

# Hướng dẫn Người dùng

### Máy in Nhãn QL-720NW



Đảm bảo đã đọc và hiểu rõ sách hướng dẫn này trước khi sử dụng máy. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên cất giữ sách hướng dẫn này gần đó để tham khảo sau này. Không phải tất cả các kiểu máy đều có ở mọi quốc gia.

www.brother.com

VIT Phiên bản A

# Mục lục

	Mục lục ·····	1
1	Sử dụng Cáp Giao tiếp.	2
2	Gỡ Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in •••••••••••••••••••••••••••••••••••	4
	Gỡ cài đặt P-touch Editor (Macintosh)	· 6
	Gỡ cài đặt Trình điều khiển Máy in (Macintosh) ••••••	7
3	Các nhãn ví dụ ••••••	8
4	Các Quy trình Chung ••••••	9
5	Đèn Tình trạng ••••••	10
6	Bộ nhớ Lưu trữ Chung ······	11
7	iPrint&Label ••••••	13
8	QL Utility •••••	14
	Tổng quát •••••	14
	Sử dụng QL Utility ······	14
9	Bảo trì •••••	17
10	Xử lý sự cố·····	18
11	Thông số Kỹ thuật Chính ······	21

## 1 Sử dụng Cáp Giao tiếp.

Cáp RS-232C và cáp Mạng không phải là các phụ kiện tiêu chuẩn. Hãy chọn loại cáp phù hợp cho loại giao tiếp của bạn.

Cáp USB

Sử dụng cáp giao tiếp đi kèm.

• Cáp RS-232C

Cách bố trí chân cắm đối với cáp nối tiếp (cáp RS-232C) là loại có thể được sử dụng với máy này được trình bày trong bảng dưới đây. Bạn có thể mua các dây cáp này tại một cửa hàng điện tử. Không được sử dụng cáp giao tiếp dài hơn 2 mét.

Phía bên Brother QL Đầu cắm âm dạng D-sub, vít khóa #4 - 40 (UNC). Phía bên PC (Đầu cắm âm D-Sub9P)

Tên Tín hiệu	Số hiệu Chân cắm	Bố trí Chân cắm	Số hiệu Chân cắm	Tên Tín hiệu
DCD	1		1	DCD
RXD	2		2	RXD
TXD	3		3	TXD
DTR	4		4	DTR
GND	5		5	GND
DSR	6		6	DSR
RTS	7		7	RTS
CTS	8		8	CTS
RI	9		9	RI

Bộ phận đầu nối nối tiếp RS-232C của thiết bị này không phải là loại Nguồn điện Giới hạn.

Cáp mạng

Sử dụng cáp xoắn đôi loại thẳng Category5 (hoặc cao hơn) cho Mạng Fast Ethernet 10Base-T hoặc 100BASE-TX.

#### Quan trọng

Đối với kết nối USB, nên sử dụng cáp giao diện USB đi kèm để đảm bảo tuân thủ các giới hạn đối với EMC (Khả năng tương thích điện từ).

Đối với các giao diện nối tiếp và giao diện mạng, nên sử dụng cáp giao diện có vỏ bọc chống nhiễu để đảm bảo tuân thủ các giới hạn đối với EMC.

Các thay đổi hoặc chỉnh sửa không được Brother Industries, Ltd phê duyệt rõ ràng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động và chất lượng in, và các thiệt hại có thể không được bảo hiểm theo quy định bảo hành giới hạn.

- Cẩn trọng đối với các kết nối mạng LAN: Không được kết nối máy này vào một kết nối mạng LAN đang bị quá áp.
   Cẩn trọng đối với kết nối RS-232C:
  - Bộ phận đầu nối nối tiếp RS-232C của thiết bị này không phải là loại Nguồn điện Giới hạn.

## 2 Gỡ Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in

Phần này mô tả cách gỡ cài đặt phần mềm và trình điều khiển máy in. Trong các bước sau, bạn sẽ thấy XX-XXXX. Hãy đọc "XX-XXXX" là tên máy in của bạn.

### Gỡ cài đặt phần mềm/Hướng dẫn Người dùng (Windows<sup>®</sup>)

1	Đối với Windows <sup>®</sup> XP/Windows Server <sup>®</sup> 2003
_	Từ [Bảng Điều khiển], vào mục [Thêm/Gỡ bỏ Chương trình]. Hộp thoại [Thêm hoặc Gỡ bỏ Chương trình] xuất hiện.

Đối với Windows Vista<sup>®</sup>/Windows<sup>®</sup> 7/Windows Server<sup>®</sup> 2008 Từ [Bảng Điều khiển], vào mục [Chương trình] và mở [Chương trình và Tính năng]. Cửa sổ [Gỡ Cài đặt hoặc thay đổi một chương trình] xuất hiện.

Dối với Windows<sup>®</sup> XP/Windows Server<sup>®</sup> 2003 Chọn phần mềm/sách hướng dẫn người dùng bạn muốn gỡ bỏ, chẳng hạn như P-touch Editor 5.0, và nhấp chuột vào [Gỡ bỏ].

Đối với Windows Vista<sup>®</sup>/Windows<sup>®</sup> 7/Windows Server<sup>®</sup> 2008 Chọn phần mềm/sách hướng dẫn người dùng bạn muốn gỡ bỏ, chẳng hạn như P-touch Editor 5.0, và nhấp chuột vào [Gỡ Cài đặt].

3 Nhấp chuột vào [OK]/[Đồng ý]. Quá trình gỡ cài đặt bắt đầu.

Dóng hộp thoại [Thêm hoặc Gỡ bỏ Chương trình] (Windows<sup>®</sup> XP/ Windows Server<sup>®</sup> 2003)/[Chương trình và Tính năng] (Windows Vista<sup>®</sup>/Windows<sup>®</sup> 7/Windows Server<sup>®</sup> 2008). Phần mềm Brother P-touch Editor/Brother P-touch Update Software/Hướng dẫn Người dùng đã được gỡ cài đặt.

### Gỡ cài đặt Trình điều khiển Máy in (Windows $^{ extsf{B}}$ )



## 5 Đối với Windows<sup>®</sup> XP/Windows Server<sup>®</sup> 2003/Windows Server<sup>®</sup> 2008

Nhấp chuột vào thẻ [Trình điều khiển] và chọn "Brother XX-XXXX". Sau đó nhấp chuột vào [Loại bỏ].

#### Đối với Windows Vista<sup>®</sup>

Nhấp chuột vào thẻ [Trình điều khiển] và chọn "Brother XX-XXXX". Sau đó nhấp chuột vào [Loại bỏ...].

#### Đối với Windows<sup>®</sup> 7

Nhấp chuột vào thẻ [Trình điều khiển] và chọn [Thay đổi Cài đặt Trình điều khiển]. (Nếu thông báo Kiểm soát Tài khoản Người dùng xuất hiện, hãy gõ vào mật khẩu và nhấp chuột vào [OK]).

Chọn "Brother XX-XXXX", và sau đó nhấp chuột vào [Loại bỏ...].

**6** Đối với Windows<sup>®</sup> XP/Windows Server<sup>®</sup> 2003 Chuyển đến bước **7**.

Đối với Windows Vista<sup>®</sup>/Windows<sup>®</sup> 7/Windows Server<sup>®</sup> 2008 Chọn [Gỡ bỏ trình điều khiển và gói trình điều khiển], và sau đó nhấp chuột vào [OK].

Đóng cửa sổ [Thuộc tính Máy chủ In]. Trình điều khiển Máy in đã được gỡ cài đặt.

### Gỡ cài đặt P-touch Editor (Macintosh)

Trên ổ đĩa đã cài đặt P-touch Editor, nhấp đúp chuột vào thư mục "Ứng dụng" - thư mục "P-touch Editor 5.0" - thư mục "Gỡ cài đặt P-touch" - "UninstallPtEditor.command".

Cửa sổ "Terminal" xuất hiện, và thao tác gỡ cài đặt bắt đầu.

- Cần có quyền quản trị viên cho thao tác gỡ cài đặt.
  - Trong trường hợp cửa sổ [Terminal] không xuất hiện bằng cách nhấp đúp chuột vào "UninstallPtEditor.command", hãy nhấp chuột phải (hoặc bấm phím control + nhấp chuột) vào "UninstallPtEditor.command". Menu ngữ cảnh xuất hiện. Mở cửa sổ [Terminal] từ menu ngữ cảnh.

Nhấp chuột vào 🖲 để đóng cửa sổ [Terminal].

Xóa thư mục "P-touch Editor 5.0" khỏi thư mục "Ứng dụng".

Trước khi bạn xóa thư mục "P-touch Editor 5.0", vui lòng kiểm tra xem có bất kỳ tập tin cần thiết nào đang được lưu trong thư mục đó hay không.

P-touch Editor đã được gỡ cài đặt.

## Gỡ cài đặt Trình điều khiển Máy in (Macintosh)



Tắt máy in.

Nhấp chuột vào menu Apple - [System Preferences], và nhấp chuột vào [Print & Fax] (Mac OS X 10.5.8 - 10.6)/[Print & Scan] (Mac OS X 10.7).



3 Chọn "Brother XX-XXXX", và nhấp chuột vào -.

4 Đóng cửa sổ [Print & Fax]/[Print & Scan]. Trình điều khiển Máy in đã được gỡ cài đặt.

## 3 Các nhãn ví dụ

Dưới đây là một số nhãn ví dụ mà bạn có thể tạo ra với Brother QL-720NW. Có rất nhiều nhãn để lựa chọn.

### Chọn loại nhãn bạn muốn tạo.



# 4 Các Quy trình Chung

Phần này mô tả quy trình chung để tạo nhãn.

### ■Kết nối với máy PC/Mac

7 Tạo dữ liệu nhãn. Nhập văn bản trực tiếp bằng P-touch Editor, hoặc sao chép văn bản từ một ứng dụng Microsoft<sup>®</sup> Office. Sử dùng vô số các chức năng chỉnh sửa của P-touch Editor để định dạng và trang trí nhãn của bạn.
Dễ biết chiết về cách tạo các nhãn, hãu xam nhận Trangiún.

Để biết chi tiết về cách tạo các nhãn, hãy xem phần Trợ giúp.



Gỡ các nhãn ra khỏi khe đầu ra nhãn để ngăn ngừa các nhãn dồn đống lên và gây ra kẹt giấy.

### ■Sử dụng máy mà không kết nối với PC (chỉ trên Windows<sup>®</sup>)

1 Tạo dữ liệu nhãn và truyền dữ liệu đó tới máy in. (Xem chương Trình quản lý Truyền Dữ liệu P-touch trong Hướng dẫn Người dùng Phần mềm.)

 $\mathbf{\nabla}$ 

2 Sử dụng lệnh Mẫu P-touch để in mẫu đã được truyền. (Để biết chi tiết về chức năng Mẫu P-touch, hãy xem Hướng dẫn Người dùng Phần mềm trên đĩa CD-ROM.)

# 5 Đèn Tình trạng

#### ■Định nghĩa Đèn Tình trạng

Đèn Tình trạng trên máy in Brother QL chỉ báo tình trạng hoạt động hiện tại.

Đèn	Tình trạng
Không sáng O	Nguồn điện đang TÅT.
Đèn xanh lá sáng	Nguồn điện đang BẠT.
Đèn xanh lá nhấp nháy	Đang nhận dữ liệu từ máy PC. Đang chuyển dữ liệu. Tạo dữ liệu Thông tin Cài đặt Máy in.
Đèn cam sáng	Nắp cuộn đang mở. Đóng nắp cuộn đúng cách. Máy đang trong trạng thái thiết lập lại chuyển tiếp.
Đèn cam nhấp nháy	Làm nguội (Chờ nhiệt độ của đầu in giảm xuống). Đang thiết lập lại.
Đèn đỏ sáng Ö	Máy đang khởi động.
Đèn đỏ nhấp nháy ○۞○۞○۞	<ul> <li>Chỉ báo một trong các lỗi sau đây.</li> <li>Đèn đỏ nhấp nháy chậm rãi (theo các quãng thời gian một giây):</li> <li>Hết Cuộn DK</li> <li>Cuộn DK được lấp không đúng</li> <li>Lỗi nạp nhãn</li> <li>Không có Cuộn DK</li> <li>Lỗi truyền dữ liệu</li> <li>Nắp cuộn đã được mở ra (trong lúc đang chạy)</li> <li>Lỗi triển khai dữ liệu</li> <li>Lỗi tim kiếm/kết nối điểm truy cập</li> <li>Đèn đỏ nhấp nháy theo quãng không đều:</li> <li>Lỗi dao cắt</li> <li>Đèn đỏ nhấp nháy nhanh:</li> <li>Lỗi EEPROM</li> </ul>

# 6 Bộ nhớ Lưu trữ Chung

#### ∎Mô tả

Tính năng bộ nhớ lưu trữ chung cho phép bạn thực thi các lệnh bằng cách gửi dữ liệu từ một máy tính hoặc thiết bị khác đến máy in qua cổng USB. Các tập tin đã được sao chép vào bộ nhớ lưu trữ chung của máy in sẽ được xử lý khi bạn nhấn nút Wi-Fi. Tính năng này rất hữu ích trong những trường hợp sau.

- Khi bạn muốn áp dụng các thiết lập đang được lưu trữ trong tập tin lệnh (định dạng ".bin") hoặc các mẫu được lưu trữ ở định dạng ".blf" đã được phân phối bởi quản trị viên mà không cần sử dụng công cụ tùy chỉnh.
- Khi bạn muốn thực thi các lệnh mà không cần cài đặt trình điều khiển máy in.
- Khi bạn muốn sử dụng một thiết bị với HĐH (bao gồm các hệ điều hành không phải Windows) mà có tính năng host USB để in và truyền dữ liệu.

### ■Sử dụng Tính năng Bộ nhớ Lưu trữ Chung



- Khi tắt máy in, chế độ bộ nhớ lưu trữ chung sẽ ngừng hoạt động và bất kỳ tập tin nào trong bộ nhớ này đều sẽ bị xóa.
  - Tính năng này hỗ trợ các tập tin ".bin" và ".blf". Không được sử dụng các định dạng tập tin khác với tính năng này.
  - Không được tạo các thư mục trong vùng bộ nhớ lưu trữ chung. Nếu tạo thư mục, các tập tin trong thư mục này sẽ không được thực thi.
  - Dung lượng của vùng bộ nhớ lưu trữ chung là 2,45 MB. Việc sử dụng các tập tin lớn hơn 2 MB sẽ không thể được đảm bảo.
  - Nếu nhiều tập tin được sao chép vào vùng bộ nhớ lưu trữ chung, chúng sẽ được thực thi theo thứ tự đã được sao chép. Nếu sao chép nhiều tập tin trong cùng một thao tác, thứ tự các tập tin được thực thi sẽ không thể được đảm bảo.
  - Giao diện Wi-Fi, giao diện mạng có dây và các tính năng RS-232C không thể sử dụng được trong lúc máy in đang chạy ở chế độ bộ nhớ lưu trữ chung.

# 7 iPrint&Label

Ứng dụng Brother iPrint&Label cho phép bạn in trực tiếp đến máy in nhãn Brother QL từ iPhone, iPad, iPod của Apple hoặc điện thoại thông minh Android.

Ứng dụng Brother iPrint&Label có thể được tải về miễn phí từ App Store hoặc Google Play. Chỉ cần tìm "Brother iPrint&Label" trong App Store hoặc Google Play.

Ứng dụng Brother iPrint&Label hỗ trợ các chức năng sau đây:

- In các nhãn với văn bản bạn nhập vào.
- In các nhãn với văn bản bạn nhập vào bằng các tập tin mẫu.
- In các nhãn được thiết kế sẵn từ Bộ sưu tập Nhãn.
- In các nhãn bằng ảnh chụp được lưu trên iPhone, iPad, và iPod của Apple hoặc trên điện thoại thông minh Android.

Thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

# 8 QL Utility

### Tổng quát

QL Utility là một chương trình máy tính cho phép bạn thay đổi các thiết lập mặc định của máy in.

Thông thường khi sử dụng một chương trình máy tính để in tài liệu, các thiết lập in sẽ được quy định trong hộp thoại trình điều khiển máy in và sau đó các dữ liệu này được gửi tới máy in. Tiện ích này có thể được sử dụng để điều chỉnh các thiết lập có tính chất nâng cao hơn so với các thiết lập của trình điều khiển máy in.

Sử dụng QL Utility để đặt cấu hình chỉ khi nào máy in đang ở chế độ nghỉ. Máy in có thể gặp trục trặc nếu bạn cố gắng đặt cấu hình nó trong lúc máy đang xử lý một tác vụ.

### Sử dụng QL Utility

#### ■Trước khi Sử dụng QL Utility

- Kết nối máy in vào ổ cắm điện AC.
- Đảm bảo rằng trình điều khiển máy in đã được cài đặt và đang hoạt động.
- Kết nối máy in vào máy tính bằng cổng USB hoặc RS-232C.

### ■Khởi động QL Utility (Windows<sup>®</sup>)

Kết nối máy in sẽ được cấu hình vào máy tính.

2 Nhấp chuột vào [Bắt đầu] - [Tất cả các chương trình] - [Brother] -[Label & Mobile Printer] - [Printer Setting Tool]. Màn hình [Printer Setting Tool] sẽ được hiển thị.

Di định các thiết lập năng cao đio máy in được chạn. Liếv n: Birother 36-56000	Chọn may in da kết nói trong bước 7.	👔 Printer Setting Tool
Thêm khổ giốy mái hoặc chinh sửa các thiết đặ chất giấy.		Chi định các thiết lập năng cao cho máy in được chọn. Máy in: Brother XX-XXXX 🔹
Xác địn mặt đó in hoặc các thiết đặt về nguồn điện máy ln.         Image: State of the stat		Thêm khổ giấy mới hoặc chính sửa các thiết lập khổ giấy.
Chỉ đhi Các thiết lập mạng cho máy in. Chỉ đhi Các thiết lập mạng cho máy in. Chiếg cóngo cụ thiết lập mạng Tộc đặ		Xác định mật độ in hoặc các thiết đặt về nguồn điện máy in.
Stog ou thirt lie man     Tipost		Chi định các thiết lập mạng cho máy in.
Thoát		Công cụ thiết lập mạng
		Thoát

Nhâp chuột vào nút [Tiện ích]. Cửa sổ chính sẽ được hiển thị. Xem ➔ Cách Sử dụng QL Utility.

#### Khởi động QL Utility (Macintosh)



Kết nối máy in sẽ được cấu hình vào máy tính Mac.

2 Nhấp chuột vào [Macintosh HD] - [Ứng dụng] - [Brother] - [Utilities] -[Brother QL-7xx Utility]. Cửa sổ chính sẽ được hiến thị.

Xem 🗲 Cách Sử dụng QL Utility.

#### ■Cách Sử dụng QL Utility

Trong cửa sổ chính của QL Utility, hãy đánh dấu vào các hộp chọn tham số với các thiết lập bạn muốn thay đổi.

Chọn các thiết lập mong muốn từ menu thả xuống hoặc nhập vào các giá trị bạn muốn.

Nhấp chuột vào [Apply] (Áp dụng) để lưu các thiết lập trong máy in.
 Các thiết lập được lưu khi bạn thoát khỏi QL Utility, và các thiết lập này sẽ được áp dụng cho lần tới khi QL Utility khởi động.
 Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nếu máy in đã được kết nối khi khởi động QL Utility

thì các thiết lập của máy in sẽ được áp dụng.

## Power on when plugged in (Bật máy lên khi cắm điện)

Xác định xem máy in có tự động bật hay không khi dây nguồn được kết nối.

Các thiết lập hiện có: [Disable] (TÅT), [Enable] (BÂT)

## Auto power-off time setting (Thiết lập thời gian tự động tắt nguồn)

Xác định khoảng thời gian trôi qua trước khi máy in tự động tắt.

Các thiết lập hiện có: [0], [10], [20], [30], [40], [50], [60] Thiết lập này bị vô hiệu hóa khi kết nối với mạng không dây/mạng có dây.

#### Network Settings on Power On (Thiết lập Mạng khi Bật Nguồn)

Xác định các điều kiện để kết nối thông qua Wi-Fi và mạng có dây khi máy in được bật.

Các thiết lập hiện có: [Wireless LAN by Default]

(Mạng LAN Không dây theo Mặc định), **[Wired LAN by Default]** (Mạng LAN Có dây theo Mặc định), **[Keep Current State]** (Giữ Tình trạng Hiện tại)

#### Save Command Settings (Lưu Thiết lập Lệnh)

Lưu nội dung của các mục được hiển thị trong thẻ đã chọn dưới dạng tập tin ".bin" dạng thức lệnh.

Power on when pi	ugged in		
Current Setting:	(Unknown)		Current
Settings:	OFF	•	Apply
Auto power-off tim	e setting		
Current Setting:	(Unknown)	Minute(s)	Cyrrent
Settings:	60 💌	Minute(s)	Agply
If 0 is specified, po	wer will not be automatic	ally turned off.	
Network Settings o	n Power On		
Current Setting:	(Unknown)		Current
Settings:	Keep Current State	•	Apply
Sa <u>v</u> e Co	mmand Settings		

Đối với Windows®

#### Printer Information Output Settings (Thiết lập

Xuất Thông tin Máy in) Xác định những thông tin nào được in khi in các thiết lập của máy in. Các thiết lập hiện có: **[All]** (Tất cả), **[Usage Log]** (Bản ghi Theo dõi Sử dụng), **[Printer Settings]** (Thiết lập Máy in), **[Printer Transfer Data]** (Dữ liệu Truyền của Máy in)

Command Mode (Chế độ Lệnh) Cài dạng thức lệnh của máy in. Các thiết lập hiện có: [Raster] (Trình Mành hóa), [ESC/P], [P-touch Template] (Mẫu P-touch)

wer Printing Con	nection		
Printer Information	Output Settings		
Current Setting:	(Unknown)		Current
Settings:	All	•	Apply
Command Mode			
Current Setting	(Unknown)		Cyrrent
Settings:	ESC/P	-	Apply
Saya Co	mmand Settings		

Đối với Windows®

#### Baud Rate (Tốc độ Baud) (chỉ dành cho Windows<sup>®</sup>) (chỉ dành cho kết nối RS-232C) Cài Tốc độ Baud. Các thiết lập hiện có: [9600], [57600], [115200]

Brother XX-XXXX Unliny
Power | Printing [Connection]

 Bud Rate
 Connorb be specified with a serial connection.
 Current band rate (PC rolling):
 9000 bps
 pot Connection
 USB003
 gaud Rate: 9000 \_ \_ bps
 \_\_\_\_\_bps
 \_\_\_\_\_

# **Bảo trì**

Việc bảo trì máy có thể được thực hiện khi có yêu cầu. Tuy nhiện, một số môi trường đòi hỏi phải việc bảo dưỡng phải được thực hiện thường xuyến hơn (ví du như trong các tình trạng bụi bặm).

#### ■Bảo trì đầu in

Cuộn DK (loại giấy ghi nhiệt) được dùng với máy này được thiết kế để tự động làm sạch đầu in. Khi Cuộn DK đi qua đầu in lúc in ấn và nạp nhãn. đầu in sẽ được làm sach.

nhãn

#### ■Bảo trì khe xuất nhãn

Nếu nhãn làm cho máy bi ket do keo dính vào khe xuất nhãn, hãy tháo dây nguồn và làm sạch khe xuất nhãn bằng vải nhúng vào cồn ethanol hoặc isopropyl.



# 10 Xử lý sự cố

Nếu xảy ra vấn đề trong khi sử dụng máy này, các mục sau có thể giúp bạn giải quyết những vấn đề đó.

### ■Các loại vấn đề có thể xảy ra

Sự cố	Giải pháp
Máy in Brother QL không in, hoặc bạn nhận được lỗi in ấn.	<ul> <li>Dây cáp có bị lỏng không? Kiểm tra xem dây cáp có được kết nối chặt không.</li> <li>Cuộn DK có được lắp đặt đúng cách không? Nếu không, hãy thảo Cuộn DK và lấp đặt lại.</li> <li>Cuộn nhãn còn lại có đủ không? Kiểm tra xem cuộn nhãn còn lại có đủ không.</li> <li>Nắp khoang Cuộn DK có đóng lại chưa? Kiểm tra xem nắp khoang Cuộn DK có được đóng lại.</li> <li>Xây ra lỗi in án hoặc lỗi truyền dữ liệu? Tắt máy in Brother QL và sau đó bật lại. Nếu vẫn còn bị sự cố, hãy liên hệ với đại lý Brother của bạn.</li> <li>Nếu máy in được kết nối thông qua hub USB, hãy thử kết nối nó trực tiếp vào máy PC. Nếu không, hãy thử kết nối nó vào một cổng USB khác.</li> </ul>
Đèn LED Tình trạng không sáng.	<ul> <li>Dây nguồn có được lắp đúng không?</li> <li>Kiểm tra xem dây nguồn được lắp vào. Nếu nó được lắp vào chính xác, hãy thử cắm vào một ổ cắm điện khác.</li> </ul>
Xuất hiện lỗi truyền dữ liệu trên PC/Mac.	<ul> <li>Đã chọn đúng cổng chưa? (chỉ dành cho Windows<sup>®</sup>) Kiểm tra xem đã chọn đúng cổng từ danh sách "In ra cổng sau" trong hộp thoại Thuộc tính Máy in.</li> <li>Máy in Brother QL đang ở trong chế độ làm mát (đèn Tình trạng đang nhấp nháy màu cam)? Chờ đến khi đèn Tình trạng dừng nhấp nháy và sau đó thử in lại.</li> </ul>
Các nhãn đang bị kẹt trong dao cắt.	<ul> <li>Liên hệ với dịch vụ khách hàng Brother hoặc đại lý Brother tại địa phương của bạn.</li> </ul>
Nhãn không bị đẩy ra đúng cách sau khi in xong.	<ul> <li>Kiểm tra xem đường dẫn đẩy nhăn ra không bị chặn.</li> <li>Kiểm tra xem Cuộn DK được đặt đúng cách bằng cách tháo Cuộn DK ra và lắp đặt lại.</li> <li>Đảm bảo rằng nắp khoang Cuộn DK được đóng lại đúng cách.</li> </ul>
Sau khi thay thế Cuộn trong lúc tính năng Add-In đã được kích hoạt, kiểu dáng thiết kế vẫn không được cập nhật. (chỉ dành cho Windows <sup>®</sup> )	<ul> <li>Đóng P-touch Editor để thoát khỏi Add-In, và sau đó kích hoạt lại Add-In đó.</li> </ul>
Biểu tượng P-touch Add-In không hiễn thị trên Microsoft <sup>®</sup> Word. (chỉ dành cho Windows <sup>®</sup> )	<ul> <li>Có phải Microsoft<sup>®</sup> Word đã khởi động từ Microsoft<sup>®</sup> Outlook<sup>®</sup>?</li> <li>Có phải Microsoft<sup>®</sup> Word được chọn làm trình biên tập mặc định cho Microsoft<sup>®</sup> Outlook<sup>®</sup>?</li> <li>Do các hạn chế của chương trình, Add-In cho Microsoft<sup>®</sup> Word không hoạt động với các cài đặt ở trên. Thoát khỏi Microsoft<sup>®</sup> Outlook<sup>®</sup>, và khởi động lại Microsoft<sup>®</sup> Word.</li> </ul>
Lỗi dao cắt	<ul> <li>Nếu xảy ra lỗi dao cắt, hãy giữ cho ngăn nấp cuộn DK đóng lại và nhấn nút BẬT/TẤT. Dao cắt sẽ di chuyển trở lại vào vị trí bình thường và tự động TÅT máy. Sau khi máy đã TÅT, hãy kiểm tra khe xuất nhãn và loại bỏ giấy kẹt.</li> </ul>

Sự cố	Giải pháp
	<ul> <li>Đặt nhãn vuông góc với đầu in như hình dưới đây.</li> </ul>
	Khe đầy nhãn ra
	<ul> <li>Một số loại máy quét không thể đọc được mã vạch. Hãy thử dùng một máy quét khác.</li> <li>Chúng tôi khuyên bạn nên in Mã vạch với các tùy chọn Chất lượng In được cài ở "Ưu tiên cho chất lượng in".</li> </ul>
Không thể đọc được mã vạch đã in.	Windows <sup>®</sup> XP: Để thay đổi các tùy chọn Chất lượng In, hãy mở thuộc tính máy in bằng cách vào mục [Bảng Điều khiển] - [Máy in và Phần cứng Khác] - [Máy in và Máy Fax], nhấp chuột phải vào máy in bạn muốn thay đổi các thiết lập, sau đó chọn [Thuộc tính]. Sau đó, trong thẻ [General] (Tổng quát), nhấp chuột vào [Printing Preferences] (Sở thích In).
	Windows Vista <sup>®</sup> : Để thay đổi các tùy chọn Chất lượng In, hãy mở thuộc tính máy in bằng cách vào mục [Bảng Điều khiển] - [Phần cứng và Âm thanh] - [Máy in], nhấp chuột phải vào máy in bạn muốn thay đổi các thiết lập, sau đó chọn [Thuộc tính]. Sau đó, trong thẻ [General] (Tổng quát), nhấp chuột vào [Printing Preferences] (Sở thích In).
	Windows <sup>®</sup> 7: Để thay đổi các tùy chon Chất lượng In, hãy mở thuộc tính máy in bằng cách vào mục 🚳 - [Thiết bị và Máy in], nhấp chuột phải vào máy in bạn muốn thay đổi các thiết lập, sau đó chọn [Thuộc tính Máy in]. Sau đó, trong thẻ [General] (Tổng quát), nhấp chuột vào [Preferences] (Sở thích).
	Mac OS X 10.5.8 - 10.7: Để thay đổi các tùy chọn Chất lượng In, hãy sử dụng thẻ "Basic" (Cơ bản) trong thuộc tính máy in.
Tôi muốn đặt lại máy in/xóa dữ liệu được truyền từ máy PC/Mac.	Bấm và giữ nút Cất trong khi giữ nút BẬT/TẮT lúc tất máy. Khi đèn Wi-Fi bắt đầu nhấp nháy và đèn Tình trạng sáng màu cam, hãy nhấn nút cắt sáu lần trong khi tiếp tục giữ nút BẠT/TẮT. Khi đó máy sẽ được thiết lập lại. Tất cả các dữ liệu được truyền từ máy PC/Mac sẽ bị xóa và máy sẽ được đặt lại về các thiết lập gốc ban đầu của nhà máy.
Tôi muốn hủy bỏ tác vụ in hiện tại.	<ul> <li>Đảm bảo rằng máy in đang BẬT, và nhấn nút BẬT/TẤT.</li> </ul>

Sự cố	Giải pháp
	<ul> <li>Có phải máy in được cài để in tuần tự? Nếu vậy, hãy cài chế độ in sang in với bộ nhớ đệm.</li> </ul>
	Windows <sup>®</sup> XP: Mở thuộc tính máy in từ [Bảng Điều khiển] - [Máy in và Máy Fax] và nhấp chuột vào nút [Tùy chọn In] trong thẻ [Other] (Khác). Chọn tùy chọn [After one page of data is received] (Sau khi nhận một trang dữ liệu).
	Windows Vista <sup>®</sup> /Windows <sup>®</sup> 7: Mở [Thiết bị và Máy in] từ [Bảng Điều khiển]. Sau đó, nhấp chuột phải vào máy in QL của bạn và nhấp [Tùy chọn In]. Chọn tùy chọn [After one page of data is received] (Sau khi nhận một trang dữ liệu) trong thẻ [Other] (Khác).
Khi in bằng cáp USB, máy in liên tục tạm dừng và sau đó tiếp tục in.	Mac OS X 10.5.8 - 10.7: Mở thẻ [Basic] (Cơ bản) trong thuộc tính máy in. Chọn tùy chọn [After one page of data is received] (Sau khi nhận một trang dữ liệu).
	<ul> <li>Một giải pháp thay thế là ngắt kết nối cáp mạng LAN cho đến khi hoàn tất việc in bằng công USB.</li> </ul>
	Base, Advanced Other Unit: © pen ◯ pen
	Start prving Imngdativja Affer drafting to receive data
	Datash
	Đối với Windows <sup>®</sup>
Không thể in từ mạng có dây.	<ul> <li>Kiểm tra xem cáp mạng có dây có được kết nối không.</li> <li>Đèn LED không dây đang sáng?</li> <li>Nếu đèn LED đang sáng hoặc đang nhấp nháy, hãy bấm nút Wi-Fi để tắt nó.</li> </ul>
Không thể cài đặt trình điều khiển máy in cho mạng có dây.	<ul> <li>Kiểm tra xem cáp mạng có dây có được kết nối không.</li> <li>Đèn LED không dây đang sáng? Nếu đèn LED đang sáng hoặc đang nhấp nháy, hãy bấm nút Wi-Fi để tắt nó.</li> </ul>
Không thể in từ mạng không dây.	<ul> <li>Đèn LED không dây đang sáng? Nếu đèn LED không sáng, hãy bấm nút Wi-Fi để bật sáng nó.</li> </ul>
Không thể cài đặt trình điều khiển máy in cho mạng không dây.	<ul> <li>Đèn LED không dây đang sáng?</li> <li>Nếu đèn LED không sáng, hãy bấm nút Wi-Fi để bật sáng nó.</li> </ul>

# 11 Thông số Kỹ thuật Chính

### ■Thông số kỹ thuật sản phẩm

Cá	c mục	QL-720NW	
Hiển thị		Đèn Wi-Fi (màu xanh lá), đèn Tình trạng (màu xanh lá, cam, đỏ)	
	Phương pháp in	In nhiệt trực tiếp bằng đầu in nhiệt	
	Tốc độ in <sup>*1</sup>	Tối đa 150 mm/giây, Tối đa 93 nhãn/phút (Nhãn Địa chỉ Tiêu chuẩn) (Khi được kết nối với máy PC và sử dụng P-touch Editor, khi kết nối cáp USB)	
In	Đầu in	300 dpi/720 dot	
	Chiều rộng in tối đa	59 mm	
	Chiều dài in tối đa	1 m	
	Chiều dài in tối thiểu	12,7 mm	
Dao cắt		Dao cắt tự động loại bền	
Nút		Nút BẬT/TẮT (ᢕ), nút Wi-Fi, Nút Nạp († 🗋 ), Nút Cắt (🔀 )	
Nguồn cấp điện		220 - 240 V AC 50/60 Hz 1,1 A	
Kích thước (Rộng × Sâu	ı × Cao)	128 × 236 × 153 mm	
Chiều rộng l	Nét	Khoảng 1,2 kg (Không lắp Cuộn DK)	

\*1 Tùy thuộc và loại vật liệu in (băng/nhãn) được sử dụng.

### ■Môi trường vận hành

Cá	c mục	QL-720NW
Hệ điều hành	Windows <sup>® *1</sup>	Windows <sup>®</sup> XP/Windows Vista <sup>®</sup> /Windows <sup>®</sup> 7 Windows Server <sup>®</sup> 2003/2008/2008R2 (có hỗ trợ các cài đặt OEM)
	Macintosh	Mac OS X 10.5.8 - 10.7
Giao diên	Windows®	RS-232C <sup>*3</sup> , USB Tốc độ Cao, Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX, Mạng Không dây
	Macintosh	USB Tốc độ Cao, Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX, Mạng Không dây
Ô đĩa	Windows <sup>®</sup>	Không gian đĩa hơn 70 MB <sup>*2</sup>
Cứng	Macintosh	Không gian đĩa hơn 200 MB <sup>*2</sup>
Bộ nhớ	Windows <sup>®</sup>	Windows <sup>®</sup> XP: 128 MB hoặc hơn Windows Server <sup>®</sup> 2003: 256 MB hoặc hơn Windows Vista <sup>®</sup> /Windows Server <sup>®</sup> 2008/2008 R2: 512 MB hoặc hơn Windows <sup>®</sup> 7: 1 GB (32-bit) hoặc 2 GB (64-bit) hoặc hơn
	Macintosh	Mac OS X 10.5.8: 512 MB hoặc hơn Mac OS X 10.6: 1 GB hoặc hơn Mac OS X 10.7: 2 GB hoặc hơn
Khác		Ô đĩa CD-ROM
Nhiệt độ vậr	n hành	10 đến 35 °C
Độ ẩm vận hành		20 đến 80% (không có ngưng tụ hơi nước)

\*1 Máy tính nên đáp ứng các khuyến cáo của Microsoft<sup>®</sup> đối với HĐH được cài đặt.
\*2 Không gian còn trống cần có khi cài đặt phần mềm với tất cả các tùy chọn.
\*3 Trình điều khiển máy in Windows/Mac không hỗ trợ in qua RS-232C.